

Số: *2263* /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày *08* tháng *11* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng cấp tỉnh,
cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC (Văn phòng chính phủ);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Website VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, PKSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
BẢO CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Yên

Nguyễn Văn Yên

1900
1901
1902
1903
1904
1905
1906
1907
1908
1909
1910
1911
1912
1913
1914
1915
1916
1917
1918
1919
1920
1921
1922
1923
1924
1925
1926
1927
1928
1929
1930
1931
1932
1933
1934
1935
1936
1937
1938
1939
1940
1941
1942
1943
1944
1945
1946
1947
1948
1949
1950
1951
1952
1953
1954
1955
1956
1957
1958
1959
1960
1961
1962
1963
1964
1965
1966
1967
1968
1969
1970
1971
1972
1973
1974
1975
1976
1977
1978
1979
1980
1981
1982
1983
1984
1985
1986
1987
1988
1989
1990
1991
1992
1993
1994
1995
1996
1997
1998
1999
2000
2001
2002
2003
2004
2005
2006
2007
2008
2009
2010
2011
2012
2013
2014
2015
2016
2017
2018
2019
2020
2021
2022
2023
2024
2025
2026
2027
2028
2029
2030
2031
2032
2033
2034
2035
2036
2037
2038
2039
2040
2041
2042
2043
2044
2045
2046
2047
2048
2049
2050
2051
2052
2053
2054
2055
2056
2057
2058
2059
2060
2061
2062
2063
2064
2065
2066
2067
2068
2069
2070
2071
2072
2073
2074
2075
2076
2077
2078
2079
2080
2081
2082
2083
2084
2085
2086
2087
2088
2089
2090
2091
2092
2093
2094
2095
2096
2097
2098
2099
2100



**DANH MỤC TỰC THỰC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC XÂY DỰNG CẤP TỈNH,
HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 8863 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

A. TỰC THỰC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. TỰC THỰC THẨM QUYỀN CỦA UBND TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/Cách thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư BXD-LDG-263350	Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích	Không	- Luật Kinh doanh bất động sản số ngày 25/11/2014; - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.
2	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án tái thiết khu đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh BXD-LDG-263437	- Đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 67 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian gửi hồ sơ qua đường văn thư), trong đó: Thời gian xem xét hồ sơ, chuẩn bị công văn gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng tối đa là 7 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Thời gian Bộ Xây dựng có trách nhiệm trả lời tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích	Không	Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

		<p>được công văn xin ý kiến. Trong trường hợp Bộ Xây dựng phải lấy ý kiến góp ý của các Bộ ngành có liên quan đối với dự án thì thời gian xem xét trả lời tối đa là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến;</p> <p>Thời gian UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định chấp thuận đầu tư dự án tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Xây dựng.</p>			
3	<p>Chấp thuận đầu tư đối với các dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh</p> <p>BXD-LDG-263438</p>	<p>- Đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 67 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian gửi hồ sơ qua đường văn thư), trong đó:</p> <p>Thời gian xem xét hồ sơ, chuẩn bị công văn gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng tối đa là 7 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</p> <p>Thời gian Bộ Xây dựng có trách nhiệm trả lời tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến. Trong trường hợp Bộ Xây dựng phải lấy ý kiến góp ý của các Bộ ngành có liên quan đối với dự án thì thời gian xem xét trả lời tối đa là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến;</p> <p>Thời gian UBND cấp tỉnh xem xét, ban hành quyết định chấp thuận đầu tư dự án tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Xây dựng.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích</p>	<p>Không</p>	<p>Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.</p>

4	<p>Chấp thuận đầu tư đối với các dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh BXD-LDG-263439</p>	<p>- Đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 67 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian gửi hồ sơ qua đường văn thư), trong đó: Thời gian xem xét hồ sơ, chuẩn bị công văn gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng tối đa là 7 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Thời gian Bộ Xây dựng có trách nhiệm trả lời tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến. Trong trường hợp Bộ Xây dựng phải lấy ý kiến góp ý của các Bộ ngành có liên quan đối với dự án thì thời gian xem xét trả lời tối đa là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến; Thời gian UBND cấp tỉnh xem xét, ban hành quyết định chấp thuận đầu tư dự án tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Xây dựng.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích</p>	<p>Không</p>	<p>Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.</p>
5	<p>Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh BXD-LDG-263440</p>	<p>- Đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 67 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian gửi hồ sơ qua đường văn thư), trong đó: Thời gian xem xét hồ sơ, chuẩn bị công văn gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng tối đa là</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích</p>	<p>Không</p>	<p>Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.</p>

		<p>7 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</p> <p>Thời gian Bộ Xây dựng có trách nhiệm trả lời tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến. Trong trường hợp Bộ Xây dựng phải lấy ý kiến góp ý của các Bộ ngành có liên quan đối với dự án thì thời gian xem xét trả lời tối đa là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến;</p> <p>Thời gian UBND cấp tỉnh xem xét, ban hành quyết định chấp thuận đầu tư dự án tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Xây dựng.</p>			
6	<p>Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh</p> <p>BXD-LDG-233866</p>	<p>Thời gian xem xét hồ sơ, chuẩn bị công văn gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng tối đa là 7 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</p> <p>Bộ Xây dựng có trách nhiệm trả lời tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến. Trong trường hợp Bộ Xây dựng phải lấy ý kiến góp ý của các Bộ ngành có liên quan đối với dự án thì thời gian xem xét trả lời tối đa là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến;</p> <p>UBND cấp tỉnh xem xét, ban hành quyết định chấp thuận đầu tư dự án tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Xây dựng.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích</p>	<p>Không</p>	<p>Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.</p>

7	<p>Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh BXD-LDG-233873</p>	<p>- Thời hạn UBND cấp tỉnh xem xét và quyết định chấp thuận điều chỉnh dự án không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án. - Đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: thời hạn Bộ Xây dựng xem xét hồ sơ và trả lời Chủ đầu tư không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ dự án của Chủ đầu tư. Trường hợp Bộ Xây dựng phải lấy ý kiến các Bộ ngành có liên quan thì tổng thời gian xem xét trả lời không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ dự án của Chủ đầu tư.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích</p>	<p>Không</p>	<p>Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.</p>
8	<p>Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; tái thiết khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ BXD-LDG-233790</p>	<p>Không quá 37 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian gửi hồ sơ qua đường văn thư), trong đó: - Thời gian xem xét hồ sơ, chuẩn bị công văn gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng là 7 ngày kể từ ngày nhận được công văn và 15 bộ hồ sơ dự án hợp lệ của Chủ đầu tư; - Thời gian Bộ Xây dựng có trách nhiệm trả lời tới đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến; - Thời gian UBND cấp tỉnh xem xét, chấp thuận dự án tới đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Xây dựng.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích</p>	<p>Không</p>	<p>- Nghị định 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị. - Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ Về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.</p>

9	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh BXD-LDG-260212	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích	Chưa có quy định cụ thể	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp ngày 20/6/2012; - Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng.
10	Đăng ký, công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với cá nhân, tổ chức trên địa bàn được UBND tỉnh cho phép hoạt động BXD-LDG-263361	30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích	Chưa có quy định cụ thể	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp ngày 20/6/2012; - Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

11	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do UBND cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố BXD-LDG-260220	10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích	Không	- Luật Giám định tư pháp ngày 20/6/2012; - Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
12	Chấp thuận chủ trương dự án DTXD nhà ở thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Nhà ở năm 2014 (trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công) B-BXD-263409	Không quá 40 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích	Không	Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; Thông tư 19/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở

II. THỦ TỤC THỰC THẨM QUYỀN CỦA SỞ XÂY DỰNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/Cách thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
13	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế cơ sở điều chỉnh BXD-LDG-263397	Thời gian được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, như sau: - Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh: + Không quá 30 ngày đối với dự án nhóm B; + Không quá 20 ngày đối với dự án nhóm C. - Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh: + Không quá 20 ngày đối với dự án nhóm B; + Không quá 15 ngày đối với dự án nhóm C	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích	Theo biểu mức quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.
14	Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật/ báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh (dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước) BXD-LDG-263398	Không quá 20 ngày tính từ ngày cơ quan thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích	Theo biểu mức quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016; Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016.	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

15	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh trường hợp thiết kế 01 bước (dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách) BXD-LDG-263417	Không quá 20 ngày Tính từ ngày cơ quan thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích	Theo biểu mức quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016; Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
16	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (triển khai sau khi dự án được phê duyệt) áp dụng cho công trình sử dụng vốn ngân sách và vốn nhà nước ngoài ngân sách BXD-LDG-263390	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với công trình cấp II và cấp III: không quá 30 ngày - Đối với các công trình còn lại: không quá 20 ngày 	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích	Theo biểu mức quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 24/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
17	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I,II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử- văn hóa, tương đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài BXD-LDG-263400	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích	200.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 quy định mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

18	<p>Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I,II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử- văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài</p> <p>BXD-LDG-263415</p>	<p>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích</p>	<p>Không quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
19	<p>Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I,II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử- văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài</p> <p>BXD-LDG-263414</p>	<p>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích</p>	<p>Không quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

<p>20</p>	<p>Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I,II; công trình di tích giáo; công trình văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. BXD-LDG-263413</p>	<p>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích</p>	<p>Không quy định</p> <p>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.</p>
<p>21</p>	<p>Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I,II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử- văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. BXD-LDG-263412</p>	<p>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích</p>	<p>50.000 đồng/giấy phép</p> <p>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.</p>

22	<p>Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I,II; công trình di tích giáo; công trình di tích lịch sử- văn hóa, tương đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. BXD-LDG-263401</p>	<p>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích</p>	<p>Không quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
23	<p>Cấp chuyên đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng. BXD-LDG-263411</p>	<p>20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian tổ chức sát hạch)</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc dịch vụ hành chính công Hoặc một cửa điện tử (mota.cua.lamdong.gov.vn)</p>	<p>Lệ phí: 150.000 đồng/chứng chỉ; Phí tổ chức sát hạch: 450.000 đồng/lĩnh vực.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 17/2016/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng; - Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Ban hành quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

<p>24</p> <p>Cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (Trường hợp CCHN rách, nát/thất lạc) đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng. BXD-LDG-263403</p>	<p>15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích; Hoặc một cửa điện tử (motcua.lamdong.gov.vn)</p>	<p>Lệ phí: 150.000 đồng/chứng chỉ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
<p>25</p> <p>Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài B-BXD-LDG-263455</p>	<p>Không quá 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích; Hoặc một cửa điện tử (motcua.lamdong.gov.vn)</p>	<p>Lệ phí: 150.000 đồng/chứng chỉ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

26	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III BXD-263456	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt, qua dịch vụ Bưu chính công ích; Hoặc một cửa điện tử (motcuu.lamdong.gov.vn)	Lệ phí: 300.000 đồng/chứng chỉ; Phí tổ chức sát hạch: 450.000 đồng/1nh vực.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
27	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III BXD-263457	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt, qua dịch vụ Bưu chính công ích; Hoặc một cửa điện tử (motcuu.lamdong.gov.vn)	Lệ phí: 300.000 đồng/chứng chỉ; Phí tổ chức sát hạch: 450.000 đồng/1nh vực	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
28	Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III BXD-263458	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt, qua dịch vụ Bưu chính công ích; Hoặc một cửa điện tử (motcuu.lamdong.gov.vn)	Lệ phí: 150.000 đồng/chứng chỉ; Phí tổ chức sát hạch: 450.000 đồng/1nh vực.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

29	<p>Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP: do giả mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề; cho thuê, cho mượn, thuê, mượn hoặc cho người khác sử dụng chứng chỉ hành nghề; sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung chứng chỉ hành nghề)</p> <p>BXD-LDG-263459</p>	<p>- Được đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề sau 12 tháng kể từ ngày có quyết định thu hồi chứng chỉ hành nghề</p> <p>- Thời hạn giải quyết 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian tổ chức sát hạch)</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt, qua dịch vụ Bưu chính công ích; Hoặc một cửa điện tử (motcua.lamdong.gov.vn)</p>	<p>Lệ phí: 300.000 đồng/chứng chỉ</p> <p>Phí tổ chức sát hạch: 450.000 đồng/linh vực</p>	<p>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</p> <p>- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.</p>
30	<p>Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)</p> <p>BXD-LDG-263460</p>	<p>10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian tổ chức sát hạch)</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt, qua dịch vụ Bưu chính công ích; Hoặc một cửa điện tử (motcua.lamdong.gov.vn)</p>	<p>Lệ phí: 150.000 đồng/chứng chỉ;</p> <p>Phí tổ chức sát hạch: 450.000 đồng/linh vực.</p>	<p>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</p> <p>- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.</p>

31	<p>Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp</p> <p>BXD-LDG-263461</p>	<p>10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt, qua dịch vụ Bưu chính công ích</p> <p>Hoặc một cửa điện tử (motcuu.lamdong.gov.vn)</p>	<p>Chưa quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ.
32	<p>Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III</p> <p>BXD-LDG-263386</p>	<p>20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt, qua dịch vụ Bưu chính công ích;</p> <p>Hoặc một cửa điện tử (motcuu.lamdong.gov.vn)</p>	<p>1.000.000 đồng/chứng chỉ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
33	<p>Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)</p> <p>BXD-LDG-263454</p>	<p>20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt, qua dịch vụ Bưu chính công ích;</p> <p>Hoặc một cửa điện tử (motcuu.lamdong.gov.vn)</p>	<p>500.000 đồng/chứng chỉ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

34	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III do chứng chỉ năng lực cũ bị mất hoặc hư hỏng hoặc hết thời hạn hiệu lực BXD-LDG-263429	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Thực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích; Hoặc một cửa điện tử (moicua.lamdong.gov.vn)	500.000 đồng/chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
35	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B,C BXD-LDG-263404	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích	2.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
36	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B,C BXD-LDG-263405	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích	2.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

37	<p>Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.</p> <p>BXD-LDG-263363</p>	<p>Không quá 10 ngày kể từ khi kết thúc kiểm tra</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích</p>	<p>Chi phí để thực hiện được tính trong tổng mức đầu tư và do Chủ đầu tư thanh toán theo thực tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
38	<p>Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh BXD-LDG-263364</p>	<p>20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng số 36 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích</p>	<p>Theo định mức quy định tại Thông tư 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị. - Thông tư 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.